

THÔNG BÁO

Kết quả chỉ định thầu

Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025 (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-CTCP397 ngày 25/12/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025 (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025”.

Công ty cổ phần 397 thông báo kết quả chỉ định thầu gói thầu nêu trên với những nội dung sau:

1. Thông tin về gói thầu

- Thông báo mời thầu: Thông báo số 2639/TB-CTCP397 ngày 15/12/2025 của Công ty cổ phần 397 “Về việc mời thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025 (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025”.

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025 (GT26).

- Giá gói thầu: **280.648.640 đồng.**

Bằng chữ: (Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng) (Đã bao gồm thuế VAT).

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần 397

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu thông thường.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

2. Thông tin nhà thầu được đề nghị trúng thầu và hợp đồng được trao.

- Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty TNHH phát triển xây dựng và bóc xúc Trần Cường.**

Địa chỉ: Số nhà 74, tổ 67, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Giá dự thầu: **280.648.640 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng) (đã bao gồm thuế VAT).

- Giá trị trúng thầu: **280.648.640 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT và các thuế, phí khác theo quy định.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397

- Lý do được chọn: Nhà thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

3. Danh sách các nhà thầu không được lựa chọn và lý do không được lựa chọn của các nhà thầu: Không có.

4. Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn:

- Thời gian ký kết hợp đồng: Ngày 26/12/2025.

- Địa điểm ký kết hợp đồng: Văn Phòng Công ty cổ phần 397, Khu Yên Lãng 1, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

Trên đây là thông báo kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất năm 2025 (GT26).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- PGĐ Huyện (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT. C04.



Kiều Văn Sính

Phụ lục
THÔNG BÁO KQLCNT GÓI THẦU: MUA VẬT TƯ PHỤ TÙNG, HÀNG HOÁ CÁC LOẠI PHỤC VỤ
SẢN XUẤT NĂM 2025 (GT26)

(Kèm theo Thông báo số **2341/TB-C/CP397** ngày **25/11/2025** của Công ty cổ phần 397)

TT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Tổng cộng (chưa bao gồm thuế VAT)	Thuế VAT	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
1	Máy siết bu lông dùng pin (19mm/bl) (40v max) -TW001GM201 (Máy siết bu lông dùng pin MAKITA)	Cái	1	27.500.000	27.500.000	8%	29.700.000
2	Máy siết bu lông dùng pin (12.7MMBL) (18V)-DTW700RTJ (Máy siết bu lông dùng pin MAKITA)	Cái	1	26.500.000	26.500.000	8%	28.620.000
3	Lam 450mm	Cái	1	954.000	954.000	8%	1.030.320
4	Lưỡi cưa xích hiệu SUNIL 91FOP	Sợi	1	553.000	553.000	8%	597.240
5	Máy bơm Ebara DWO/I 300 IE3	Cái	1	27.400.000	27.400.000	8%	29.592.000
6	Đồng hồ vạn năng Kyoritsu 1110S	Cái	1	5.578.000	5.578.000	8%	6.024.240
7	Cầu giao hộp đảo chiều 3 pha 3 cực 200A 660V(CDH 3P2N 200 A 660V)	Cái	1	5.557.000	5.557.000	8%	6.001.560
8	Ống ren kẽm phi 60	Ống	6	170.000	1.020.000	8%	1.101.600
9	Cầu chì sứ	Cái	5	350.000	1.750.000	8%	1.890.000
10	Vỏ cầu chì	Cái	2	185.000	370.000	8%	399.600
11	Vòng bi 6006	Cái	2	300.000	600.000	8%	648.000
12	Ampe kim kyoritsu 2002Pa	Cái	1	7.586.000	7.586.000	8%	8.192.880
13	Nhựa mika trong 6mm 1.22x3m	Mét	3,66	1.500.000	5.490.000	8%	5.929.200
14	Phấn đá cơ khí	Hộp	5	250.000	1.250.000	8%	1.350.000
15	Đồng hồ C02 36V	Cái	3	780.000	2.340.000	8%	2.527.200
16	Đầu cốt đồng phi 4	Cái	200	9.000	1.800.000	10%	1.980.000
17	Đầu cốt đồng phi 6	Cái	300	11.000	3.300.000	10%	3.630.000
18	Đầu cốt đồng phi 10	Cái	200	12.000	2.400.000	10%	2.640.000
19	Đầu cốt đồng phi 16	Cái	200	14.500	2.900.000	10%	3.190.000
20	Mũi khoan thép 4-32	Cái	4	240.000	960.000	8%	1.036.800
21	Lọc dầu hộp số (4120004492)	Cái	2	3.600.000	7.200.000	8%	7.776.000
22	Lõi lọc tay chang thủy lực 4120001954001	Cái	1	1.406.000	1.406.000	8%	1.518.480
23	Lọc thủy lực 4120003296	Cái	1	4.400.000	4.400.000	8%	4.752.000
24	Nhựa bakelite dạng tấm 1000x2000x15mm (Tấm phíp 1000x2000x15mm)	Tấm	1	9.840.000	9.840.000	8%	10.627.200
25	Đui sứ E40	Cái	10	120.000	1.200.000	8%	1.296.000
26	Vòng bi 6202	Vòng	1	160.000	160.000	8%	172.800
27	Cây trúc 4m	Cây	54	78.000	4.212.000	8%	4.548.960
28	Buly phi 4v	Cái	2	105.000	210.000	8%	226.800
29	Phốt lò xo 32x52x8	Cái	2	240.000	480.000	8%	518.400
30	Bulong 30x250 kèm long đen	Bộ	5	400.000	2.000.000	8%	2.160.000
31	Bóng đui sợi đốt 300 E40	Cái	10	144.000	1.440.000	8%	1.555.200
32	Axeton pha sơn	lít	15	80.000	1.200.000	8%	1.296.000

33	Khẩu tuýp 3/4 - 24	Cái	4	220.000	880.000	8%	950.400
34	Khẩu tuýp 3/4 - 27	Cái	4	220.000	880.000	8%	950.400
35	Khẩu tuýp 3/4 - 32	Cái	4	240.000	960.000	8%	1.036.800
36	Khẩu tuýp 3/4 - 30	Cái	3	240.000	720.000	8%	777.600
37	Ống nhựa HDPE phi 63	Mét	70	112.000	7.840.000	8%	8.467.200
38	Van khóa đồng phi 63	Cái	2	735.000	1.470.000	8%	1.587.600
39	Cút nối ren ngoài nhựa HDPE phi 63	Cái	6	106.000	636.000	8%	686.880
40	Phao cơ chống tràn phi 60 (DN 50)	Cái	3	2.386.000	7.158.000	8%	7.730.640
41	Cút nối thẳng nhựa HDPE phi 63	Cái	10	150.000	1.500.000	8%	1.620.000
42	Dây tết mỡ phi 18mm	Kg	60	270.000	16.200.000	8%	17.496.000
43	Hộp chụp attomat nhựa	Cái	5	35.000	175.000	8%	189.000
44	Bộ tay bơm hơi thẳng kèm đồng hồ	Bộ	1	335.000	335.000	8%	361.800
45	Nở sắt phi 12	Bộ	6	18.000	108.000	8%	116.640
46	Vít sắt phi 6	Cái	50	15.000	750.000	8%	810.000
47	Vít nở nhựa phi 6	Cái	50	6.000	300.000	8%	324.000
48	Mặt nạ hàn mic điện tử	Cái	1	475.000	475.000	8%	513.000
49	Kẹp kim mỏ hàn ting WP-26	Cái	5	16.000	80.000	8%	86.400
50	Chụp kẹp kim mỏ WP-26 2,4mm	Cái	5	24.000	120.000	8%	129.600
51	Chụp sứ số 6 mỏ WP-26	Cái	10	22.000	220.000	8%	237.600
52	Chụp sứ số 4 mỏ WP-26	Cái	10	22.000	220.000	8%	237.600
53	Đầu cốt đồng phi 1,5	Cái	100	7.000	700.000	10%	770.000
54	Đầu cốt đồng phi 2,5	Cái	100	7.000	700.000	10%	770.000
55	Đầu cốt đồng phi 70	Cái	100	45.000	4.500.000	10%	4.950.000
56	Tô vít cách điện 1000V	Cái	7	105.000	735.000	8%	793.800
57	Kim kẹp ắc quy	Cái	6	80.000	480.000	8%	518.400
58	Ống cao su mềm phi 27	Mét	50	45.000	2.250.000	8%	2.430.000
59	Đồng hồ nạp ga	Bộ	1	2.400.000	2.400.000	8%	2.592.000
60	Máy hút nén	Cái	1	4.350.000	4.350.000	8%	4.698.000
61	Đầu nạp ga xanh	Cái	3	390.000	1.170.000	8%	1.263.600
62	Bộ máy mài hơi và đá mài 16 chi tiết Air Die Grinder Kit 16pc	Bộ	1	1.352.000	1.352.000	8%	1.460.160
63	Van đồng 1 chiều phi 76 (D65)	Cái	1	1.616.000	1.616.000	8%	1.745.280
64	Ống ren kẽm 1 đầu phi 76 (D65)	Cái	1	135.000	135.000	8%	145.800
65	Bulong lục giác 8x80	Bộ	4	30.000	120.000	8%	129.600
66	Vòng bi 6204	Vòng	1	180.000	180.000	8%	194.400
67	Phễu nghiêng	Cái	2	240.000	480.000	8%	518.400
68	Phễu tròn	Cái	2	340.000	680.000	8%	734.400
69	Xô inox 15 lít	Cái	6	390.000	2.340.000	8%	2.527.200
70	Chổi sơn nhựa loại to	Cái	11	48.000	528.000	8%	570.240
71	Dây curoa 8560	Sợi	2	180.000	360.000	8%	388.800
72	Bulong M16x90	Bộ	4	38.000	152.000	8%	164.160
73	Rơ le điện máy nén khí	Cái	1	270.000	270.000	8%	291.600
74	Công tắc cắt mát	Cái	6	160.000	960.000	8%	1.036.800
75	Vòi nhựa 1/2	Cái	5	45.000	225.000	8%	243.000

76	Ổ cắm điện 3 lỗ	Cái	6	90.000	540.000	8%	583.200
77	Thước livo	Cái	2	135.000	270.000	8%	291.600
78	Bulong M27x300	Bộ	1	210.000	210.000	8%	226.800
79	Attomat 20A	Cái	13	180.000	2.340.000	8%	2.527.200
80	Attomat panasonic 30A	Cái	9	230.000	2.070.000	8%	2.235.600
81	Má phanh của máy xúc lật	Cái	36	540.000	19.440.000	8%	20.995.200
82	Dây cáp lên kính	Mét	28,5	16.000	456.000	8%	492.480
83	Bulong M20x250 kèm ống suốt	Bộ	2	62.000	124.000	8%	133.920
84	Ghen điện vuông 14x16	Cây	9	45.000	405.000	8%	437.400
85	Công tắc đèn xe oto loại 4 chân	Cái	1	90.000	90.000	8%	97.200
86	Bộ tay quay dầu	Bộ	2	460.000	920.000	8%	993.600
87	Bulong M14x120	Bộ	4	48.000	192.000	8%	207.360
88	Van đồng MBV tay gạt phi 34	Cái	2	500.000	1.000.000	8%	1.080.000
89	Đầu ren 1 đầu phi 34 đồng	Cái	4	100.000	400.000	8%	432.000
90	Kìm bóp cốt	Cái	1	500.000	500.000	8%	540.000
91	Keo vá xăm	Lọ	1	560.000	560.000	8%	604.800
92	Ống cao su bố vải phi 27	Mét	20	95.000	1.900.000	8%	2.052.000
93	Ống nước nhựa mềm phi 25	Mét	25	35.000	875.000	8%	945.000
	Tổng cộng giá trước thuế				259.558.000		
	Tổng cộng giá sau thuế						280.648.640

(Bảng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).